

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-10-2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Te.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Thành Đ, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 353D khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Thu T, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Võ Thành Đ trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Võ Thị Thu T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu, vợ chồng cùng chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung. Thời gian sau, giữa anh và chị T thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện anh và chị T đã không còn chung sống với nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh có yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: trong quá trình chung sống anh và chị T có 01 con chung là Võ Ngọc Huỳnh Anh, sinh ngày 01/01/2010. Anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Thành Đ về việc xin ly hôn với chị Võ Thị Thu T.

Về hôn nhân: anh Võ Thành Đ được ly hôn với chị Võ Thị Thu T.

Về con chung: giao cháu Võ Ngọc Huỳnh Anh, sinh ngày 01/01/2010 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: anh Võ Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; chị Võ Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và chị T.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: anh Võ Thành Đ và chị Võ Thị Thu T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, anh Đ cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh Đ và chị T đã không còn chung sống với nhau. Do anh Đ xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị T nữa nên anh Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho chị T và anh Đ đoàn tụ nhưng chị T đều vắng mặt. Như vậy, tuy biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng chị T đã không tham gia, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của chị và anh Đ. Mặc khác, anh Đ và chị T đã không còn chung sống với nhau, từ khi anh chị sống ly thân thì anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau như vợ như chồng, không có thời gian đoàn tụ. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc xin ly hôn của anh Đ là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: anh Đ và chị T có 01 con chung là: Võ Ngọc Huỳnh Anh, sinh ngày 01/01/2010. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi anh Đ và chị T sống ly thân cho đến nay, anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đ vẫn đảm bảo tốt quyền và lợi ích của con. Đồng thời, cháu Huỳnh Anh đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến và cháu Huỳnh Anh có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung nên cần giao cháu Huỳnh Anh cho anh Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên, anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Đ, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: anh Đ khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: anh Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thành Đ. Anh Võ Thành Đ được ly hôn với chị Võ Thị Thu T.

2. *Về con chung:* anh Võ Thành Đ và chị Võ Thị Thu T có 01 con chung là: Võ Ngọc Huỳnh Anh, sinh ngày 01/01/2010.

Giao con chung là cháu Huỳnh Anh cho anh Đ được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* anh Đ khai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Anh Võ Thành Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006005 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; anh Đ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường 8, thành phố Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Đang